

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Số: **20** /2014/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thừa Thiên Huế, ngày **09** tháng **5** năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ

QUYẾT ĐỊNH

ĐẾN

Số: **551**

Ngày: **13/5**

Chuyển:

**Ban hành Quy định về hành chính - kỹ thuật cho
hệ thống thông tin địa lý tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2012/TT-BTNMT ngày 19 tháng 03 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chuẩn thông tin địa lý cơ sở;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 213/TTr-STTTT ngày 18 tháng 4 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hành chính - kỹ thuật cho hệ thống thông tin địa lý tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2320/2008/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hành chính – kỹ thuật cho hệ thống thông tin địa lý tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TTTT, TNMT, KHCN;
- TVTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP, PCVP Đặng Ngọc Trân;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, DL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ

QUY ĐỊNH

Về hành chính - kỹ thuật cho hệ thống thông tin địa lý tỉnh Thừa Thiên Huế
(Ban hành kèm theo Quyết định số **20** /2014/QĐ-UBND ngày **09** /5/2014
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định:

- a) Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng, cập nhật, nâng cấp; tích hợp, trao đổi, chia sẻ; tiếp cận, sử dụng, khai thác và quản lý các cơ sở dữ liệu địa lý tỉnh Thừa Thiên Huế;
- b) Bộ chuẩn thông tin và dữ liệu địa lý và chuẩn hoá thông tin và dữ liệu địa lý trong hệ thống thông tin địa lý tỉnh Thừa Thiên Huế;
- c) Điều kiện kỹ thuật về phần cứng, phần mềm khi xây dựng và ứng dụng hệ thống thông tin địa lý tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Các cơ sở dữ liệu địa lý hình thành trong khuôn khổ dự án *Xây dựng hệ thống thông tin địa lý tỉnh Thừa Thiên Huế* và các cơ sở dữ liệu địa lý khác được hình thành trên cơ sở các sản phẩm của dự án GIS Hue (gọi chung là cơ sở dữ liệu GIS Hue) là tài sản công của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;
2. Các tổ chức và cá nhân tham gia vào quá trình xây dựng, khai thác, sử dụng, vận hành hệ thống sở dữ liệu địa lý tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Hệ thống thông tin địa lý (Geography Information System – GIS)* là hệ thống các quy chuẩn kỹ thuật, các cơ sở dữ liệu địa lý và các công cụ cho phép người dùng tạo lập, lưu trữ, hỏi đáp, phân tích, biên tập các cơ sở dữ liệu địa lý và hiển thị kết quả của các công việc trên.

2. *Dữ liệu* là các chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh, băng hình video và phim và các loại ký hiệu khác.

3. *Dữ liệu đặc tả (metadata)* là dữ liệu mô tả các đặc tính của dữ liệu.

4. *Cơ sở dữ liệu (database)* là một tập hợp các dữ liệu được tổ chức theo một cấu trúc nhất định, được lưu trữ trong các thiết bị lưu trữ, sao cho người sử dụng có thể truy vấn để có được các câu trả lời.

5. *Cơ sở dữ liệu địa lý (geodatabase)* là cơ sở dữ liệu về các đối tượng gắn liền với các địa điểm trên trái đất.

6. *Cơ sở dữ liệu địa lý nền* là các cơ sở dữ liệu địa lý làm nền/cơ sở cho việc phát triển các cơ sở dữ liệu khác.

7. *Cơ sở dữ liệu địa lý dùng chung* là các cơ sở dữ liệu địa lý được nhiều tổ chức và cá nhân thuộc các ngành, lĩnh vực, địa phương khác nhau cùng sử dụng.

8. *Cơ sở dữ liệu địa lý chuyên ngành* là các cơ sở dữ liệu địa lý được các tổ chức và cá nhân thuộc một ngành hoặc lĩnh vực sử dụng là chính.

9. *Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ VN-2000* là Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia, được áp dụng thống nhất trên toàn quốc cho tất cả các loại tư liệu đo đạc - bản đồ, được quy định bởi Quyết định số 83/2000/QĐ-TTg ngày 12/07/2000 của Thủ tướng Chính phủ.

10. *Cổng thông tin địa lý tỉnh Thừa Thiên Huế (gisHuePortal)* là ứng dụng quan trọng trong Hệ thống thông tin địa lý tích hợp cung cấp chức năng cho phép người dùng tra cứu các tài nguyên thông tin địa lý Thừa Thiên Huế bao gồm: dữ liệu địa lý, dịch vụ bản đồ, ứng dụng thông tin địa lý thông qua siêu dữ liệu.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức và cá nhân trong xây dựng và sử dụng cơ sở dữ liệu GIS Hue

1. Các tổ chức và cá nhân đều có quyền và trách nhiệm xây dựng, cập nhật và nâng cấp các cơ sở dữ liệu GIS Hue nhằm phát triển nguồn lực thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phải tuân thủ Quy định này khi xây dựng, cập nhật và nâng cấp các cơ sở dữ liệu GIS Hue.

2. Các tổ chức và cá nhân có quyền được tiếp cận, khai thác và sử dụng các cơ sở dữ liệu GIS Hue phục vụ lợi ích chung, không làm tổn hại đến lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác và phải tuân thủ Quy định này khi tiếp cận, khai thác và sử dụng các cơ sở dữ liệu GIS Hue.

3. UBND tỉnh khuyến khích các đơn vị sự nghiệp và kinh tế, các tổ chức khoa học và công nghệ của Trung ương đóng trên địa bàn và các tổ chức tư nhân, các dự án nước ngoài xây dựng, cập nhật và nâng cấp các cơ sở dữ liệu địa lý nhằm trao đổi, chia sẻ và tích hợp với hệ thống thông tin địa lý của tỉnh.

4. Các dự án sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm nguồn tài trợ nước ngoài và ngân sách trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương có xây dựng các cơ sở dữ liệu địa lý buộc phải dựa trên các cơ sở dữ liệu địa lý nền của tỉnh và phải chuẩn hoá theo bộ chuẩn GIS Hue. Các tổ chức và cá nhân khác nếu muốn trao đổi, chia sẻ các cơ sở dữ liệu địa lý với hệ thống thông tin địa lý của tỉnh phải dựa trên các cơ sở dữ liệu địa lý nền của tỉnh và phải chuẩn hoá theo bộ chuẩn GIS Hue.

5. Các cơ quan, đơn vị (chủ đầu tư và đơn vị tư vấn) khi thực hiện các dự án quy hoạch phải thống nhất sử dụng bản đồ nền GIS theo hệ tọa độ VN-2000, phải sử dụng cơ sở dữ liệu GIS Hue làm hiện trạng; sản phẩm của dự án quy hoạch phải tuân theo chuẩn GIS Hue và tích hợp được lên cơ sở dữ liệu GIS dùng chung tại Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử.

6. Khi hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu địa lý chuyên ngành, các dự án quy hoạch, các dự án về GIS, các tổ chức và cá nhân có trách nhiệm nộp một bản sao cơ sở dữ liệu địa lý đã được chuyển đổi và chuẩn hoá theo chuẩn GIS Hue cho tỉnh để tích hợp vào hệ thống thông tin địa lý của tỉnh qua Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử.

Điều 5. Quản lý nhà nước về hệ thống thông tin địa lý

1. UBND tỉnh thống nhất quản lý hệ thống thông tin địa lý của tỉnh và uỷ quyền cho Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Ủy ban Nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hệ thống thông tin địa lý của tỉnh.

2. Mọi tổ chức và cá nhân liên quan đến hệ thống thông tin địa lý của tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm quản lý các thành phần của hệ thống thông tin địa lý của tỉnh được giao.

3. Các thông tin và dữ liệu địa lý thuộc phạm vi bảo mật quốc gia được quản lý theo chế độ bảo mật của Nhà nước. Việc bảo đảm an ninh thông tin được quy định cụ thể tại Điều 10 và Điều 11, Chương II của Quy định này.

Chương II

XÂY DỰNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU GIS HUE

Điều 6. Quản lý nhà nước về cơ sở dữ liệu GIS Hue

1. Nội dung quản lý nhà nước về cơ sở dữ liệu GIS Hue:

a) Xây dựng kế hoạch của tỉnh, hướng dẫn các ngành và địa phương xây dựng kế hoạch ngành và địa phương về phát triển, khai thác và ứng dụng cơ sở dữ liệu GIS Hue; tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển, khai thác và ứng dụng các cơ sở dữ liệu GIS Hue;

b) Xây dựng, ban hành, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các cơ sở dữ liệu GIS Hue;

c) Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động khai thác, sử dụng, trao đổi và chia sẻ các cơ sở dữ liệu GIS Hue;

d) Tổ chức các hoạt động phát triển nguồn nhân lực phục vụ khai thác, sử dụng và quản lý các cơ sở dữ liệu GIS Hue;

đ) Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách về các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến các cơ sở dữ liệu GIS Hue;

e) Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách huy động và sử dụng nguồn lực phục vụ cho triển khai, duy trì cơ sở dữ liệu GIS Hue;

g) Thực hiện thống kê về cơ sở dữ liệu GIS Hue;

h) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong việc xây dựng, cập nhật, nâng cấp; tích hợp, trao đổi, chia sẻ; tiếp cận, sử dụng, khai thác và quản lý các cơ sở dữ liệu GIS Hue.

2. Trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu GIS Hue:

Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan giúp UBND tỉnh quản lý việc xây dựng bổ sung, cập nhật, nâng cấp; tích hợp, trao đổi, chia sẻ; tiếp cận, sử

dụng, khai thác và ứng dụng các cơ sở dữ liệu GIS Hue; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc cấp phát các cơ sở dữ liệu GIS Hue.

Điều 7. Xây dựng, cập nhật và nâng cấp cơ sở dữ liệu GIS Hue

1. Xây dựng cơ sở dữ liệu GIS Hue:

a) Các cơ sở dữ liệu địa lý nền của tỉnh, thành phố Huế và các huyện, thị xã với các tỷ lệ khác nhau và một số các cơ sở dữ liệu chuyên ngành quan trọng là sản phẩm của dự án GIS Hue.

b) Các cơ sở dữ liệu địa lý chuyên ngành khác được các tổ chức và cá nhân đề xuất và xây dựng bằng nhiều nguồn vốn khác nhau.

2. Trách nhiệm cập nhật và nâng cấp các cơ sở dữ liệu GIS Hue:

a) Việc nâng cấp các cơ sở dữ liệu nền GIS Hue do Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện.

b) Việc cập nhật và nâng cấp các cơ sở dữ liệu GIS Hue chuyên ngành do các tổ chức và cá nhân liên quan đến chuyên ngành đó thực hiện.

3. Tần suất cập nhật và nâng cấp các cơ sở dữ liệu GIS Hue:

a) Các cơ sở dữ liệu GIS Hue nền của tỉnh, của các huyện, thị xã và thành phố Huế với các tỷ lệ khác nhau sẽ được cập nhật và nâng cấp định kỳ 5 năm một lần.

b) Tần suất cập nhật và nâng cấp các cơ sở dữ liệu GIS Hue chuyên ngành do các cơ quan nhà nước liên quan đến chuyên ngành đó đề xuất tùy thuộc vào yêu cầu của từng cơ sở dữ liệu địa lý chuyên ngành.

c) Thực hiện cập nhật tức thời các cơ sở dữ liệu GIS Hue nền và chuyên ngành khi có sự thay đổi về biên giới quốc gia, địa giới hành chính.

4. Thời gian cập nhật thông tin cho các cơ sở dữ liệu GIS Hue:

a) Khi có nhu cầu thay đổi, bổ sung hoặc loại bỏ thông tin, dữ liệu liên quan đến các cơ sở dữ liệu GIS Hue, các ngành phải cập nhật dữ liệu sau 2 ngày tính theo ngày làm việc.

b) Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử được ủy quyền của Sở Thông tin và Truyền thông, có trách nhiệm kiểm tra tính xác thực của thông tin, dữ liệu để đưa vào các cơ sở dữ liệu sau 04 giờ tính theo giờ hành chính.

c) Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử ghi nhận ký về việc thay đổi thông tin, dữ liệu liên quan đến các cơ sở dữ liệu GIS Hue, và lưu trữ thông tin, dữ liệu cũ tạm thời ở một nơi khác trong thời gian nhất định tùy thuộc mức độ quan trọng của các thông tin, dữ liệu để có thể phục hồi khi cần thiết.

5. Kinh phí cho việc cập nhật và nâng cấp các cơ sở dữ liệu GIS Hue: được trích từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc huy động từ các nguồn khác.

Điều 8. Tích hợp, lưu trữ, trao đổi, chia sẻ và khai thác cơ sở dữ liệu GIS Hue

1. Tích hợp và lưu trữ cơ sở dữ liệu GIS Hue:

a) Các cơ sở dữ liệu GIS được xây dựng bằng bất kỳ nguồn vốn hay bất kỳ các tổ chức và cá nhân nào đều phải được tích hợp lại, được lưu trữ và quản lý

tập trung tại kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và phân tán tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế.

b) Sở Thông tin và truyền thông chủ trì, xây dựng quy định về việc quản lý, tích hợp cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và giữa các ngành.

c) Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử được Sở Thông tin và Truyền thông giao trách nhiệm tích hợp và lưu trữ toàn bộ các cơ sở dữ liệu GIS Hue.

d) Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử chịu trách nhiệm trước Sở Thông tin và Truyền thông trong việc sao các cơ sở dữ liệu GIS Hue để chuyển cho các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế.

đ) Các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế có trách nhiệm tiếp nhận bản sao các cơ sở dữ liệu GIS Hue để quản lý tại cơ quan mình và tổ chức khai thác và sử dụng.

e) Các dữ liệu địa lý mới xây dựng, cập nhật và nâng cấp phải áp dụng bộ chuẩn GIS Hue và các hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, sản phẩm sau khi hoàn thành phải tích hợp được vào hệ thống cơ sở dữ liệu GIS Hue tại Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử.

2. Trao đổi và chia sẻ cơ sở dữ liệu GIS Hue:

a) Các cơ sở dữ liệu GIS Hue lưu trữ và quản lý tập trung tại Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử hoặc lưu trữ và quản lý phân tán tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế đều có thể trao đổi, chia sẻ khi có nhu cầu trao đổi và chia sẻ thông tin:

- Giữa các tổ chức quản lý các cơ sở dữ liệu GIS Hue với nhau;
- Giữa các tổ chức quản lý các cơ sở dữ liệu GIS Hue với các cơ quan nhà nước trung ương theo ngành dọc;
- Giữa các tổ chức quản lý các cơ sở dữ liệu GIS Hue với các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo và các tổ chức kinh tế địa phương và Trung ương;
- Giữa các tổ chức quản lý cơ sở dữ liệu GIS Hue với các tổ chức quốc tế đang triển khai thực hiện các dự án liên quan đến Thừa Thiên Huế.

b) Việc trao đổi, chia sẻ các cơ sở dữ liệu GIS Hue có thể được thực hiện trực tiếp, qua mạng diện rộng (WAN) của tỉnh hoặc qua internet.

c) Việc trao đổi, chia sẻ các cơ sở dữ liệu GIS Hue phải đảm bảo an ninh thông tin và chế độ bảo mật theo Điều 10 của Quy định này.

3. Khai thác cơ sở dữ liệu GIS Hue và cơ sở dữ liệu liên quan

a) Các cơ quan, đơn vị không thuộc các cơ quan quản lý nhà nước thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế khi khai thác cơ sở dữ liệu GIS Hue và các cơ sở dữ liệu liên quan phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn khung giá khai thác các cơ sở dữ liệu GIS Hue và các cơ sở dữ liệu liên quan.

Điều 9. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu GIS Hue qua Cổng thông tin địa lý

1. Việc sử dụng và khai thác các cơ sở dữ liệu GIS Hue qua Cổng thông tin địa lý được chia thành 3 mức như sau:

a) Mức người dùng phổ thông: Các thông tin, dịch vụ cơ bản trên nền hệ thống thông tin địa lý, trong đó có các cơ sở dữ liệu nền địa hình của tỉnh, của các huyện, thị xã và thành phố Huế tỷ lệ 1/50.000 và 1/25.000, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác do dự án GIS Hue xây dựng.

b) Mức người dùng nhà nước: Các thông tin liên quan đến cơ sở dữ liệu địa lý nền tỷ lệ lớn và các cơ sở dữ liệu địa lý chuyên ngành đang xây dựng và các thông tin khác thuộc phạm vi sử dụng giới hạn theo quy định về bảo mật của Nhà nước.

c) Mức quản trị hệ thống: Các thông tin liên quan đến hệ thống quản trị dữ liệu GIS Hue.

2. Quyền sử dụng cơ sở dữ liệu GIS Hue qua Cổng thông tin địa lý tỉnh Thừa Thiên Huế được phân thành 3 mức theo khoản 2 Điều này như sau:

a) Mức người dùng phổ thông được cấp cho các tổ chức và cá nhân có nhu cầu và có đăng ký. Tổ chức và cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu GIS Hue sẽ đăng ký trực tiếp qua mạng.

b) Mức người dùng nhà nước được cấp cho các cơ quan nhà nước địa phương theo đăng ký.

Các cơ quan lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức của mình theo chức năng, nhiệm vụ liên quan đến khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu địa lý gửi đến Sở Thông tin và Truyền thông để khai báo người dùng. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm cung cấp tên người dùng (username) và mật khẩu (password), gửi về cho các cơ quan để sử dụng.

Mỗi khi có sự thay đổi liên quan đến người dùng, cơ quan chủ quản có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Thông tin và Truyền thông để điều chỉnh cho phù hợp.

c) Mức quản trị hệ thống được cấp cho công chức, viên chức của Sở Thông tin và Truyền thông theo chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí công tác trong tổ chức.

Điều 10. Đảm bảo an ninh thông tin

1. An ninh thông tin phải được đảm bảo ở 4 mức, cụ thể như sau:

a) Đảm bảo an ninh thông tin ở mức vật lý:

- Máy chủ cơ sở dữ liệu GIS Hue không kết nối trực tiếp với internet; Chỉ kết nối internet các máy chủ cung cấp dịch vụ GIS Hue.

- Sử dụng các hệ thống tường lửa (firewall) đối với phần cứng và phần mềm, thiết lập các mạng trong - ngoài riêng biệt để bảo vệ hệ thống.

- Bố trí phòng để máy chủ cơ sở dữ liệu cách ly với các phòng khác, có cửa khoá kiên cố, bảo vệ tránh đột nhập lấy cắp hoặc phá hoại thiết bị.

b) Đảm bảo an ninh ở mức hệ điều hành:

- Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử thiết lập các khoá với mật khẩu mạnh để tránh tấn công bằng mọi phương pháp.

- Giám đốc Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử và một chuyên viên được ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật quản lý mật khẩu đăng nhập hệ điều hành máy chủ.

c) Đảm bảo an ninh thông tin ở mức cơ sở dữ liệu:

- Giám đốc Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử chịu trách nhiệm trước pháp luật quản lý mật khẩu quản trị hệ thống. Một chuyên viên quản trị cơ sở dữ liệu chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử quản lý mật khẩu quản trị hệ thống.

- Các công chức, viên chức của các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ cập nhật, nâng cấp cơ sở dữ liệu GIS Hue được phân nhóm theo mức độ tác động đến dữ liệu gồm:

- + Nhóm toàn quyền cập nhật, nâng cấp, sửa đổi toàn bộ một cơ sở dữ liệu;
- + Nhóm nâng cấp, sửa đổi cấu trúc hệ thống bảng;
- + Nhóm nâng cấp, sửa đổi các thủ tục hệ thống;
- + Nhóm thực hiện nâng cấp, sửa đổi mã nguồn phần mềm dịch vụ;
- + Nhóm chỉ đọc dữ liệu (Read Only).

Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử chịu trách nhiệm hướng dẫn việc cấp phát và hủy bỏ quyền truy cập của các người dùng thuộc các nhóm này.

d) Đảm bảo an ninh thông tin ở mức người dùng

- Mỗi người dùng cần đăng ký một tài khoản người dùng (user account) để khai thác và sử dụng các cơ sở dữ liệu GIS Hue.

- Các tài khoản người dùng có thời hạn sử dụng cố định. Trước khi hết hạn một tuần, hệ thống thông báo để người dùng đăng ký gia hạn tài khoản. Sau thời hạn, người dùng không đăng ký gia hạn tài khoản sẽ bị khóa không truy cập được.

- Tất cả các thao tác của người dùng đều được ghi lại một cách tự động trong nhật ký sử dụng, hệ thống nhật ký được lưu trữ trong một thời hạn nhất định để theo dõi, quản lý.

2. Thông tin trên máy chủ dữ liệu GIS Hue phải được bảo mật theo các quy định của Nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh về bảo vệ bí mật Nhà nước. Thông tin riêng hợp pháp của tổ chức, cá nhân trao đổi, truyền dẫn, lưu trữ trên cơ sở dữ liệu GIS Hue phải được bảo đảm bí mật theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Những hành vi bị nghiêm cấm

Tổ chức, cá nhân không được thực hiện một trong những hành vi sau đây:

1. Xâm nhập, sửa đổi, xóa bỏ nội dung thông tin của tổ chức, cá nhân khác;
2. Cản trở hoạt động cung cấp dịch vụ của hệ thống;
3. Ngăn chặn việc truy nhập đến thông tin của tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp pháp luật cho phép;
4. Sử dụng mật khẩu, khóa mật mã và thông tin của tổ chức, cá nhân khác;
5. Các hành vi khác làm mất an toàn, bí mật thông tin của tổ chức, cá nhân khác.

Điều 12. Trách nhiệm phát triển nguồn nhân lực

1. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm lập kế hoạch và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực liên quan đến xây dựng, bảo trì, nâng cấp, quản lý và triển khai các ứng dụng hệ thống thông tin địa lý của tỉnh và các ngành, các địa phương theo nhu cầu của tỉnh, của các ngành và các địa phương.

Các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm đề xuất nhu cầu và bố trí cán bộ, công chức, viên chức phụ trách các công việc liên quan dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh khuyến khích các tổ chức, dự án tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn về hệ thống thông tin địa lý và ứng dụng các sản phẩm GIS Hue cho cán bộ, chuyên viên thuộc tổ chức, dự án.

3. Kinh phí đào tạo GIS được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ từ ngân sách địa phương theo kế hoạch tài chính của Sở Thông tin và Truyền thông.

Chương III

BỘ CHUẨN GIS HUE VÀ CHUẨN HÓA CƠ SỞ DỮ LIỆU

Điều 13. Bộ chuẩn GIS Hue

1. Bộ chuẩn thông tin và dữ liệu địa lý là bộ quy chuẩn kỹ thuật địa phương của tỉnh Thừa Thiên Huế cho các thông tin và dữ liệu địa lý trong khuôn khổ cơ sở dữ liệu GIS Hue, được gọi tắt là Bộ chuẩn GIS Hue.

Bộ chuẩn GIS Hue bao gồm:

a) Các chuẩn quy trình, quy tắc, phương pháp, gọi chung là quy trình GIS Hue;

b) Các chuẩn thông tin địa lý cơ sở GIS Hue;

c) Các chuẩn dữ liệu GIS Hue;

d) Các chuẩn dữ liệu đặc tả GIS Hue;

2. Các quy trình, quy tắc, phương pháp, các thông tin địa lý cơ sở và các dữ liệu địa lý do các tổ chức và cá nhân xây dựng phải được chuẩn hóa theo bộ chuẩn GIS Hue, tức là làm cho phù hợp với Bộ chuẩn GIS Hue.

3. Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Bộ chuẩn GIS Hue.

Điều 14. Chuẩn thông tin địa lý cơ sở GIS Hue

1. Các chuẩn thông tin địa lý cơ sở GIS Hue được xây dựng trên cơ sở bộ chuẩn thông tin địa lý quốc tế ISO/TC211 và OpenGIS và phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thông tin địa lý cơ sở do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

2. Các chuẩn thông tin địa lý cơ sở GIS Hue quy định về:

a) Quy chuẩn mô hình cấu trúc dữ liệu địa lý;

b) Sử dụng các kiểu dữ liệu cơ bản;

- c) Quy chuẩn mô hình khái niệm không gian;
- d) Quy chuẩn mô hình khái niệm thời gian;
- đ) Quy chuẩn mã hoá trong trao đổi dữ liệu địa lý;
- e) Quy chuẩn phương pháp xây dựng danh mục đối tượng địa lý trong phân loại đối tượng địa lý;
- g) Nguyên tắc đánh giá chất lượng dữ liệu địa lý trong đánh giá chất lượng dữ liệu địa lý;
- h) Quy trình đánh giá chất lượng dữ liệu địa lý trong đánh giá chất lượng dữ liệu địa lý;
- i) Quy chuẩn dữ liệu đặc tả trong xây dựng dữ liệu đặc tả;
- k) Quy trình kiểm tra tính tương thích với bộ chuẩn GIS Hue;
- l) Hướng dẫn mã hóa dữ liệu địa lý GIS Hue;
- m) Hướng dẫn áp dụng chuẩn thông tin địa lý cơ sở GIS Hue.

Điều 15. Chuẩn dữ liệu địa lý GIS Hue

1. Chuẩn dữ liệu địa lý GIS Hue được xây dựng dựa trên việc áp dụng các chuẩn thông tin địa lý cơ sở GIS Hue để chuẩn hóa các dữ liệu địa lý chuyên ngành.

2. Mỗi một chuẩn dữ liệu địa lý được xây dựng gồm:

- a) Mô hình cấu trúc dữ liệu địa lý;
- b) Quy định về chất lượng dữ liệu địa lý;
- c) Quy định về mã hóa dữ liệu địa lý.

3. Danh mục các chuẩn dữ liệu địa lý GIS Hue gồm:

- a) Chuẩn danh mục đối tượng địa lý;
- b) Chuẩn dữ liệu địa lý không chế đo đạc;
- c) Chuẩn dữ liệu địa lý độ cao;
- d) Các chuẩn dữ liệu địa lý địa chất, khoáng sản, đất đai, thổ nhưỡng, thủy văn, nước ngầm, lớp phủ bề mặt, giao thông, địa giới, ranh giới sử dụng đất, xây dựng, quy hoạch, du lịch, hạ tầng điện và viễn thông, hệ thống cấp và thoát nước.

Điều 16. Xây dựng, cập nhật và nâng cấp bộ chuẩn GIS Hue

1. Bộ chuẩn GIS Hue được xây dựng lần đầu trong khuôn khổ dự án GIS Hue; được tiếp tục cập nhật, nâng cấp và bổ sung trong quá trình phát triển hệ thống thông tin địa lý của tỉnh.

2. Việc cập nhật, nâng cấp và bổ sung các chuẩn thông tin địa lý cơ sở GIS Hue phải tương thích với các tiêu chuẩn quốc tế ISO/TC211 và OpenGIS và các tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, không trùng lặp với các chuẩn đã có trong các chuẩn thông tin địa lý cơ sở GIS Hue.

Khi cập nhật, nâng cấp các chuẩn thông tin địa lý cơ sở GIS Hue, số hiệu phiên bản mới của chuẩn phải được định nghĩa và phải chỉ rõ các phần được cập nhật, nâng cấp nhằm tránh sự nhầm lẫn, gây khó khăn trong quá trình áp dụng chuẩn.

3. Việc cập nhật và nâng cấp các chuẩn thông tin và dữ liệu địa lý GIS Hue hiện có hoặc bổ sung các chuẩn thông tin và dữ liệu địa lý mới đi liền với việc cập nhật, nâng cấp và xây dựng bổ sung các cơ sở dữ liệu địa lý chuyên ngành và là trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân cập nhật, nâng cấp và xây dựng bổ sung các cơ sở dữ liệu địa lý chuyên ngành đó.

4. Các tổ chức và cá nhân có đủ năng lực chuyên môn về hệ thống thông tin địa lý đều có quyền đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền về việc cập nhật, nâng cấp và bổ sung bộ chuẩn GIS Hue.

5. Các tổ chức và cá nhân được sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương để cập nhật, nâng cấp và bổ sung bộ chuẩn GIS Hue.

Chương IV

SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÁC THÀNH PHẦN KHÁC CỦA GIS HUE

Điều 17. Chuẩn kỹ thuật phục vụ trao đổi dữ liệu địa lý

1. Geography Markup Language (GML) phiên bản 3.1.1 là định dạng chính thức để trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin địa lý trên địa bàn Thừa Thiên Huế với nhau và với cơ sở dữ liệu GIS Hue tích hợp của tỉnh.

2. Web Map Service (WMS) là chuẩn dịch vụ dữ liệu bản đồ chính thức được áp dụng để cung cấp dữ liệu bản đồ trên môi trường internet và intranet.

3. Web Feature Service (WFS) là chuẩn dịch vụ dữ liệu địa lý chính thức được áp dụng để cung cấp dịch vụ truy cập dữ liệu địa lý trên môi trường internet và intranet.

4. Styled Layer Descriptor (SLD) là chuẩn mô tả trình bày thông tin địa lý chính thức để cung cấp các dịch vụ trình bày thông tin địa lý trên môi trường internet và intranet.

5. OGC Catalogue Service là chuẩn tìm kiếm siêu dữ liệu địa lý chính thức được áp dụng trong xây dựng các dữ liệu GIS trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Điều kiện kỹ thuật tối thiểu đối với phần mềm

1. Các hệ thống ứng dụng GIS và các phần mềm GIS được đầu tư xây dựng, mua sắm phải đáp ứng được yêu cầu tương thích hoặc hỗ trợ các quy chuẩn kỹ thuật được nêu tại Điều 16 của Quy định này.

2. Đối với các hệ thống ứng dụng GIS chuyên ngành ngoài các yêu cầu phải đáp ứng được quy định trong Khoản 1, Điều 17 còn phải đáp ứng được yêu cầu tương thích với chuẩn dữ liệu GIS Hue và phải có khả năng trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu GIS Hue tích hợp của tỉnh.

3. Khuyến khích ứng dụng các phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu địa lý, phần mềm GIS mã nguồn mở trong triển khai các hệ thống thông tin địa lý trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

- a) Phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu địa lý: MySQL, PostgreSQL;
- b) Phần mềm GIS: QGIS, MapWindow, uDig, Jump;
- c) Phần mềm cung cấp dịch vụ thông tin địa lý: GeoServer, MapServer;

d) Phần mềm công thông tin địa lý: GeoNetwork.

4. Khuyến khích áp dụng các giải pháp nguồn mở để triển khai các hệ thống WebGIS trong các mạng nội bộ tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Khen thưởng, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện, phát triển hệ thống thông tin địa lý tỉnh Thừa Thiên Huế, tùy theo thành tích, được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

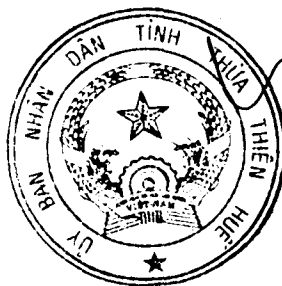
3. Tổ chức, cá nhân có quyền và trách nhiệm khiếu nại, tố cáo những hành vi xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng, cập nhật, nâng cấp, tích hợp, lưu trữ, trao đổi, chia sẻ, khai thác, sử dụng và quản lý các cơ sở dữ liệu GIS Huế và hệ thống thông tin địa lý của tỉnh.

Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại tố cáo, Luật Công nghệ thông tin và các quy định pháp luật có liên quan khác.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử; Các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Thọ